

Bản án số: **70/2024/KDTM - ST**
Ngày: 05/12/2024.
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Đức Hải**

Ông Phùng Văn Thành

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Hoàng Hằng** - Kiểm sát viên.

Ngày 05/12/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 40/2023/TLST-KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2024/QĐXXST – KDTM và các Quyết định hoãn phiên tòa giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP C t Việt Nam

Trụ sở: Số 108 Trần Hưng Đ, phường Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Tuấn A – Chuyên viên xử lý nợ (theo Giấy ủy quyền số 19/UQ-AMC ngày 28/5/2023)

Bị đơn: Công ty Cổ phần Dược phẩm N T

Trụ sở: Số 118 Vũ Xuân T, phường Phúc L, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền bà Vũ Thị Ngọc B, sinh năm 1975

Chức vụ: Phó Giám đốc.

Chỗ ở: Số 476A đường Âu C, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội.

Theo các Giấy uỷ quyền ngày 04/04/2024 và ngày 24/6/2024.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị Ngọc B, sinh năm 1975

HKTT: Số 48 Hàng B, phường Hàng B, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Chỗ ở: Số 476A đường Âu C, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

2. Ông Vũ Minh Đ, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thu H, sinh năm 1975

Cùng địa chỉ: Tập thể công ty Xây lắp 1, số 6 ngách 47/5 Đức G, tổ 18 phường Đức G, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền bà Vũ Thị Ngọc B, sinh năm 1975

HKTT: Số 48 Hàng B, phường Hàng B, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Chỗ ở: Số 476A đường Âu C, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, TP Hà Nội.

Giấy uỷ quyền số công chứng: 10988 quyền số 01/2024TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/7/2024 tại Văn phòng công chứng Trần Quang San.

3. Ngân hàng TMCP K T Việt Nam

Trụ sở: Số 191 Bà T, phường Lê Đại H, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Bà Bùi Thị Diệu L – Cán bộ Ngân hàng.

Giấy uỷ quyền số 174/2024/UQ-TCB ngày 09/9/2024.

4. Ông Nguyễn Khắc H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn Tiên H, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, TP Hà Nội.

5. Bà Lương Thị O, sinh năm 1975

HKTT: Xóm 9, xã Nam H, huyện Tiên Hải, Thái Bình.

Chỗ ở: Số 205 Ngô Gia Tự, phường Đức G, quận Long Biên, TP Hà Nội.

(Ông Tuấn S có mặt, bà B vắng mặt, ông H, bà O, Ngân hàng TMCP K T Việt Nam có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:**

1. Về quan hệ tín dụng: Ngày 21/01/2020, Công ty Cổ phần Dược phẩm N T (Gọi tắt là Công ty N T) vay vốn tại Ngân hàng TMCP C t Việt Nam (Gọi tắt là Ngân hàng V) Chi nhánh Hoàng Mai đã cùng ký kết hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2020- HĐCVHM/ NHCTT136-NAMTOT cùng các khế ước nhận nợ như sau:

Số Hợp đồng	Mục đích vay	Lãi suất/năm	Ngày đến hạn	Số tiền phát vay (đồng)
-------------	--------------	--------------	--------------	----------------------------

01/2020-HĐCVHM/NHCT136-NAMTOT	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thiết bị vật tư y tế và dược phẩm	Áp dụng lãi suất huy động tiết kiệm thông thường trả lãi sau cao nhất của cùng loại đồng tiền (+) biên độ 3,5%/năm	06 tháng (kể từ ngày nhận nợ trên mỗi khế ước nhận nợ cụ thể)	35.000.000.000
Tổng số tiền giải ngân:				35.000.000.000

2. Về tài sản bảo đảm: Tài sản bảo đảm cho khoản vay gồm:

2.1 Xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz GLC300, số khung: 4KX2GV001520, số máy: 492030892955, BKS: 30E-299.49, thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị Ngọc B theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 525687 do Phòng CSGT-CA TP HN cấp ngày 20/12/2018, Theo Hợp đồng thế chấp PTGT số 2412/HĐBĐ/NHCT136-NGOCBICH ngày 25/12/2018.

2.2 Quyền sử đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 188+195, tờ bản đồ số 331-2, diện tích 163m², địa chỉ: Số 265 Ngõ Gia Tư (nay là số 195), tổ 3A, phường Đức G, quận Long Biên, Hà Nội. Theo giấy chứng nhận QSDĐ số BX557359 do UBND quận Long Biên cấp ngày 15/12/2014. Chủ sở hữu tài sản: Ông Vũ Minh Đ và bà Nguyễn Thu H, Theo Hợp đồng thế chấp BĐS số công chứng: 1810.2019, Quyền số: 04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/04/2019.

2.3. Toàn bộ hàng tồn kho (Bao gồm thiết bị y tế và dược phẩm) luân chuyển thuộc thẩm quyền sở hữu của Công ty N T do Công ty quản lý, sử dụng hoặc cất giữ theo Hợp đồng thế chấp hàng tồn kho số 1712/2018/HĐBĐ/NHCT136-NAMTOTHH ngày 20/12/2018.

2.4. Toàn bộ quyền tài sản (bao gồm nhưng không giới hạn quyền đòi nợ, quyền yêu cầu thanh toán, quyền được bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm) luân chuyển của Công ty N T phát sinh từ các thỏa thuận/ hợp đồng kinh tế của Công ty với các đối tác trong quá trình sản xuất, kinh doanh theo Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 1712/2018/HĐBĐ/NHCT136-NAMTOT-QTS ngày 20/12/2018.

3. Về tình hình trả nợ: Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty N T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. VietinBank đã nhiều lần đơn đốc yêu cầu Công ty thanh toán toàn bộ khoản nợ nhưng Công ty không thực hiện. Tổng số tiền gốc và lãi của Công ty N T còn phải trả VietinBank tính đến hết ngày 27/6/2024 là: **45.350.252.707 đồng**, trong đó:

- Nợ gốc: 28.775.000.000 đồng

- Lãi trong hạn: 11.251.894.973 đồng

- Lãi quá hạn: 5.323.357.734 đồng;

Vậy để bảo đảm quyền lợi hợp pháp của VietinBank, Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân quận Long Biên giải quyết như sau:

- Buộc Công ty N T phải trả cho Ngân hàng TMCP C t Việt Nam toàn bộ số tiền gốc còn nợ cùng số tiền lãi trong hạn, phí theo hợp đồng tín dụng (nếu có) và số tiền lãi nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2020-HĐCVHM/NHCT136-NAMTOT ngày 21/01/2020 và các giấy nhận nợ các ngày 22/01/2020, 23/03/2020, 13/04/2020, 14/04/2020, 15/04/2020.

- Đề nghị Tòa án buộc Công ty N T phải tiếp tục trả tiền lãi nợ quá hạn cho Ngân hàng TMCP C t Việt Nam theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 28/6/2024 cho đến khi Công ty N T thực tế thanh toán hết toàn bộ khoản nợ;

- Trường hợp Công ty N T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ thì Ngân hàng TMCP C t Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý các tài sản bảo đảm như trên để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật;

- Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của Công ty N T đối với Ngân hàng TMCP C t Việt Nam. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty N T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C t Việt Nam;

- Ngoài ra, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty N T còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

*** Bị đơn Công ty Cổ phần Dược phẩm N T** có người đại diện theo ủy quyền là bà Vũ Thị Ngọc B trình bày: Công ty có ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2020- HĐCVHM/ NHCTT136-NAMTOT cùng các khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCP C t Việt Nam, tổng số tiền vay là 35.000.000.000 đồng và thừa nhận có tự nguyện ký hợp đồng thế chấp quyền tài sản đảm bảo cho khoản vay trên.

Đến nay, Công ty N T xác nhận số tiền còn nợ Ngân hàng TMCP C t Việt Nam là: tính đến hết ngày 27/6/2024 là: **45.350.252.707 đồng**, trong đó:

- Nợ gốc: 28.775.000.000 đồng
- Lãi trong hạn: 11.251.894.973 đồng
- Lãi quá hạn: 5.323.357.734 đồng

Quá trình kinh doanh, Công ty N T gặp nhiều khó khăn nên công ty chưa có khả năng thanh toán, bà B đề nghị ngân hàng xem xét giảm cho Công ty một phần tiền lãi để công ty có thể thanh toán được.

Về phương án trả nợ:

- Chậm nhất ngày 05/7/2024, Công ty N T trả cho ngân hàng số tiền là 700.000.000 đồng và rút tài sản bảo đảm là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz GLC300, số khung: 4KX2GV001520, số máy: 492030892955, BKS: 30E-299.49, thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị Ngọc B theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 525687 do Phòng CSGT-CA TP HN cấp ngày 20/12/2018.

- Chậm nhất là 30/9/2024, Công ty N T trả ngân hàng số tiền 20 tỷ đồng và xin rút tài sản thế chấp là Quyền sử đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 188+195, tờ bản đồ số 331-2, diện tích 163m², địa chỉ: Số 265 Ngô Gia Tự (nay là số 195), tổ 3A, phường Đức G, quận Long Biên, Hà Nội. Theo giấy chứng nhận QSDĐ số BX557359 do UBND quận Long Biên cấp ngày 15/12/2014. Chủ sở hữu tài sản: Ông Vũ Minh Đ và bà Nguyễn Thu H.

- Chậm nhất đến ngày 31/12/2024, Công ty N T tất toán toàn bộ số tiền gốc, lãi còn lại cho ngân hàng.

Trường hợp Công ty N T không trả nợ đúng hạn như phương án đã nêu trên thì toàn bộ khoản vay đến hạn và đồng ý để ngân hàng phát mại các tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để trả nợ cho ngân hàng. Công ty N T đồng ý tiếp tục trả tiền lãi nợ quá hạn cho Ngân hàng TMCP C t Việt Nam theo mức lãi suất nợ quá hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ trên số nợ gốc thực tế kể từ ngày 28/6/2024 cho đến khi Công ty N T thực tế thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty N T vẫn có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C t Việt Nam.

Đối với tài sản thế chấp là hàng tồn kho, bên Công ty N T tự nguyện bàn giao cho ngân hàng toàn bộ số hàng tồn kho đã được niêm phong ngày 12/4/2024 tại buổi xem xét thẩm định. Với tài sản thế chấp là quyền đòi nợ của Công ty CP Năm Tốt đối với khách hàng hiện nay theo sổ sách kế toán của Công ty N T, công

ty đã dừng hoạt động từ năm 2021 đến nay, thực tế công ty không còn quyền thu nợ đối với bất kỳ hợp đồng nào nên không có loại tài sản thế chấp này để đảm bảo cho khoản vay trên.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vũ Thị Ngọc B** có lời khai trình bày: Thừa nhận thế chấp chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz GLC300, số khung: 4KX2GV001520, số máy: 492030892955, BKS: 30E-299.49, thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị Ngọc B theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 525687 do Phòng CSGT-CA TP HN cấp ngày 20/12/2018 cho Ngân hàng V đảm bảo cho khoản vay của Công ty N T. Xe ô tô này bà B gửi ở nhà ông Nguyễn Khắc H địa chỉ Thôn Tiên H, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, Hà Nội. Bà B đã có phương án với ngân hàng về việc giải chấp chiếc xe, muộn nhất là ngày 05/7/2024 bà B sẽ trả tiền cho Ngân hàng để giải chấp chiếc xe. Trường hợp bà B không thực hiện được việc giải chấp theo cam kết thì bà B đồng ý để ngân hàng phát mại tài sản trên theo quy định để thu hồi nợ cho ngân hàng. Đối với Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 188+195, tờ bản đồ số 331-2, diện tích 163m², địa chỉ: Số 265 Ngô Gia Tự (nay là số 195), tổ 3A, phường Đức G, quận Long Biên, Hà Nội. Theo giấy chứng nhận QSDĐ số BX557359 do UBND quận Long Biên cấp ngày 15/12/2014. Chủ sở hữu tài sản: Ông Vũ Minh Đ và bà Nguyễn Thu H bà B đề nghị ngân hàng tạo điều kiện để Công ty N T trả một khoản tiền và rút tài sản đảm bảo trên để trả cho ông Đ, bà H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Vũ Minh Đ và người đại diện theo uỷ quyền của Ông Vũ Minh Đ, bà Nguyễn Thu H** có lời khai trình bày: Ông Đ là anh trai của bà Vũ Thị Ngọc B do muốn tạo điều kiện cho bà B làm ăn, nên ông Đ và vợ là bà Nguyễn Thu H tự nguyện ký kết hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số 188+195, tờ bản đồ số 331-2, diện tích 163m², địa chỉ: số nhà 265 Ngô Gia Tự (nay là 195) tổ 3A, phường Đức G, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Để đảm bảo cho khoản vay cho Công ty N T tại Ngân hàng V, việc vợ chồng ông Đ ký hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện. Tuy nhiên, do dịch Covid nên Công ty N T làm ăn không thuận lợi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V. Nay, Ngân hàng khởi kiện ông Đ đề nghị Công ty N T có phương án trả nợ cho Ngân hàng và đề nghị miễn giảm một phần lãi cho Công ty. Trường hợp Công ty không trả được nợ, đề nghị Ngân hàng cho Công ty N T và ông Đ bà H thanh toán một phần nợ để rút tài sản thế chấp.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP K T Việt Nam** là đơn vị đặt cây ATM tại địa chỉ số nhà 265 Ngô Gia Tự (nay là 195) tổ

3A, phường Đức G, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, đại diện theo ủy quyền bà Bùi Thị Diệu L có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày không có ý kiến gì đối với việc giải quyết vụ án.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị O có lời khai trình bày:** Bà O có thuê nhà số 195 Ngô Gia Tự, tổ 3A, phường Đức G, quận Long Biên, TP Hà Nội để kinh doanh đồ gỗ nội thất. Bà O thuê của chị Nguyễn Thu Hương, địa chỉ số 6 ngõ 47/5 Đức G, quận Long Biên, Hà Nội. Bà O có ký kết hợp đồng thuê nhà với bà H nhưng do chị Hương không ở đây nên mẹ chị Hương là bà Đỗ Thị Thu đứng ra ký hợp đồng. Nhưng hàng tháng, tiền thuê nhà thì bà O đều chuyển khoản vào tài khoản của chị Hương. Bà O và chị Hương thỏa thuận giá thuê nhà 10.000.000 đồng/tháng, thanh toán 3 tháng 1 lần. Bà O thuê từ tháng 5/2023. Quá trình sử dụng nhà số 195 Ngô Gia Tự bà O không có sửa chữa, xây dựng gì. Nhà này bà O chỉ sử dụng để làm kho để hàng và bán hàng, không có ai sinh sống ở đây. Nay Ngân hàng, khởi kiện liên quan đến nhà 195 Ngô Gia Tự bà O không biết và không liên quan đến việc này. Bà O không có yêu cầu gì, đề nghị do bà O đang để hàng hóa là đồ gỗ nội thất nên nếu phải trả lại nhà báo trước cho bà O 2,3 tháng để bà O tìm kho di chuyển hàng hóa. Do bà O không liên quan đến vụ án nên bà O từ chối tham gia tố tụng, bà O xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc của Tòa án.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Khắc H có lời khai trình bày:** Ông H và chị Vũ Thị Ngọc B có quan hệ quen biết từ trước, do chị Bích trình bày cần tiền vốn để làm ăn nên khoảng tháng 11/2021, ông H có cho chị Bích vay tổng số tiền 1.000.000.000 đồng, việc vay chỉ thỏa thuận miệng và ông H đã chuyển tiền cho chị Bích qua ngân hàng. Chị Bích gửi lại chiếc xe ô tô Mercedes – Benz màu trắng, BKS 30E – 299 49 mang tên chị Bích cho ông H làm tin. Khi chị Bích gửi lại ông H chiếc xe thì ông H không biết là chiếc xe đang đặt ở Ngân hàng và nói với ông H sẽ gửi lại giấy tờ đăng ký xe sau. Nay ông H được Tòa án thông báo về việc chiếc xe chị Bích để lại nhà là xe đã thế chấp cho Ngân hàng TMCP C t Việt Nam để thế chấp cho khoản vay của Công ty cổ phần N T, ông H đề nghị Tòa án triệu tập chị Bích đến cùng giải quyết khoản nợ cho ông H, nếu giải quyết thỏa đáng ông H sẽ bàn giao chiếc xe cho Ngân hàng.

*** Tại phiên tòa:** nguyên đơn đề nghị Tòa án tuyên buộc Công ty N T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên và các Giấy nhận nợ kèm theo số tiền tính đến ngày 04/12/2024 là: 47.074.387.521đ, trong đó nợ gốc là 28.775.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là

12.401.318.261 đồng, nợ lãi quá hạn là 5.898.069.260 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu các yêu cầu khởi kiện khác.

Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:**

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành và thực hiện tốt các quy định của pháp luật. Các đương sự: Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của pháp luật còn bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành chưa tốt các quy định của pháp luật. Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự cho thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Buộc Công ty N T phải trả cho Ngân hàng TMCP C t Việt Nam số tiền nợ gốc là 28.775.000.000 đồng và nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn theo thỏa thuận cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Trường hợp Bị đơn không thanh toán khoản nợ gốc và lãi trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay. Án phí: Công ty cổ phần Dược phẩm Năm Tốt phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Trả lại cho Ngân hàng TMCP C t Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án và sự có mặt của các đương sự:

[1.1]. Ngân hàng TMCP C t Việt Nam khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là Công ty Cổ phần Dược phẩm N T có trụ sở đăng ký kinh doanh tại Số 118 Vũ Xuân T, phường Phúc L, quận Long Biên, thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần Dược phẩm N T, bà Vũ Thị Ngọc B, Ông Vũ Minh

Đ, bà Nguyễn Thu H, bà Lương Thị O, ông Nguyễn Khắc H đã được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng:

Ngày 21/01/2020, Ngân hàng TMCP C t Việt Nam với bên vay là Công ty Cổ phần Dược phẩm N T giao kết Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2020-HĐCVHM/ NHCT136-NAMTOT nội dung cụ thể: số tiền cho vay là: 35.000.000.000 đồng (Ba mươi lăm tỷ đồng); Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh thiết bị vật tư y tế và dược phẩm; Thời hạn cho vay là 06 tháng kể từ ngày nhận nợ trên mỗi khế ước nhận nợ cụ thể. Thực hiện Hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng đã giải ngân cho Công ty Cổ phần Dược phẩm N T số tiền 35.000.000.000 đồng, Công ty N T đã có các giấy nhận nợ số 01 ngày 22/01/2020, số 02 ngày 23/03/2020, số 03 ngày 13/04/2020, số 04 ngày 14/04/2020, số 05 ngày 15/04/2020 nhận đủ số tiền vay.

Hội đồng xét xử thấy việc ký kết trên cơ sở các bên thống nhất tự nguyện, có hình thức và nội dung đúng quy định của pháp luật nên có hiệu lực thi hành. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay vi phạm điều khoản cam kết về thời hạn trả nợ tiền vay nên Ngân hàng yêu cầu bên vay phải trả tiền nợ gốc và lãi phát sinh (lãi trong hạn và quá hạn) theo Hợp đồng tín dụng tính đến ngày 04/12/2024 là: **47.074.387.521đ** (*Bốn mươi bảy tỷ, không trăm bảy mươi tư triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi một đồng*), trong đó nợ gốc là 28.775.000.000đ (*Hai mươi tám tỷ, bảy trăm bảy mươi lăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn là 12.401.318.261đ (*Mười hai tỷ, bốn trăm linh một triệu, ba trăm mười tám nghìn, hai trăm sáu mươi một đồng*), nợ lãi quá hạn là 5.898.069.260đ (*Năm tỷ, tám trăm chín mươi tám triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm sáu mươi đồng*) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận. Công ty Cổ phần Dược phẩm N T còn phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng đối theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 05/12/2024 cho đến khi trả xong khoản tiền.

[2.2]. Xét tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp phương tiện giao thông số 2412/HĐBĐ/NHCT136-NGOCBICH ngày 25/12/2018. Để đảm bảo cho khoản vay trên của Công ty N T, Bà Vũ Thị Ngọc B đã tự nguyện giao kết hợp đồng, thế chấp xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz GLC300, số khung: 4KX2GV001520, số

máy: 492030892955, BKS: 30E-299.49, thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị Ngọc B theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 525687 do Phòng CSGT-CA TP HN cấp ngày 20/12/2018 đảm bảo cho khoản vay của Công ty N T. Hình thức và nội dung Hợp đồng đúng theo quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, được đăng ký bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền nên phát sinh hiệu lực thực hiện giữa các bên.

[2.3] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng thế chấp bất động sản số công chứng: 1810.2019, Quyền số: 04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/04/2019 giữa Ông Vũ Minh Đ và bà Nguyễn Thu H tại Văn phòng Công chứng Hai Bà Trưng. Để đảm bảo khoản cho khoản vay nêu trên, Ông Vũ Minh Đ và bà Nguyễn Thu H đã kí kết Hợp đồng thế chấp tài sản là Quyền sử đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 188+195, tờ bản đồ số 331-2, diện tích 163m², địa chỉ: Số 265 Ngô Gia Tự (nay là số 195), tổ 3A, phường Đức G, quận Long Biên, Hà Nội. Theo giấy chứng nhận QSDĐ số BX557359 do UBND quận Long Biên cấp ngày 15/12/2014. Chủ sở hữu tài sản: Ông Vũ Minh Đ và bà Nguyễn Thu H. Xét việc giao kết hợp đồng là tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật về hình thức và nội dung, không trái đạo đức xã hội nên phát sinh hiệu lực thi hành. Vì vậy, trường hợp Công ty N T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP C t Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, xử lý 2 tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty N T phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C t Việt Nam.

[2.4] Đối với Hợp đồng thế chấp hàng tồn kho số 1712/2018/HĐBĐ/NHCT136-NAMTOTHH ngày 20/12/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 1712/2018/HĐBĐ/NHCT136-NAMTOT-QTS ngày 20/12/2018; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền tài sản và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp hàng tồn kho số 0302/2020/HĐBĐ/NHCT136-NAMTOT-QTS ngày 03/02/2020 giữa Công ty N T và Ngân hàng V. HĐXX thấy: Các bên giao kết hai hợp đồng nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức của hợp đồng thoả mãn điều kiện tại Điều 119 Bộ luật dân sự năm 2015. Tại nội dung Điều 1 Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền tài sản xác định “Tài sản thế chấp” là toàn bộ Quyền Tài Sản (bao gồm nhưng không giới hạn quyền đòi nợ, quyền yêu cầu thanh toán, quyền được bồi thường thiệt hại, quyền thụ hưởng bảo hiểm) luân chuyển của Bên thế chấp

hình thành từ vốn vay của Bên nhận thế chấp phát sinh từ các thoả thuận/hợp đồng kinh tế giữa Bên thế chấp và các đối tác phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của Bên thế chấp. Tại Điều 1 Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp hàng tồn kho xác định “Toàn bộ hàng tồn kho (bao gồm Thiết bị y tế và Dược phẩm) luân chuyển thuộc quyền sở hữu của Bên thế chấp được phản ánh trong sổ sách kế toán và/hoặc chứng từ kho hàng của Bên thế chấp, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: Hàng mua đang đi trên đường, nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm dở dang, thành phẩm, hàng hoá, hàng gửi bán,... hình thành từ vốn vay của Bên nhận thế chấp được lưu giữ tại các địa điểm thuộc quyền quản lý, sử dụng hoặc do Bên thế chấp thuê của bên thứ ba nhằm cất giữ hàng hoá”. Tuy nhiên, quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng và quá trình giải quyết vụ án, các bên không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc kiểm tra, kê khai hàng hoá có nguồn gốc hình thành từ vốn vay là tài sản thế chấp, không có tài liệu thể hiện việc kiểm tra, đối chiếu sổ sách kế toán về quyền tài sản của Công ty N T có nguồn gốc hình thành từ vốn vay là đối tượng của tài sản thế chấp. Vì vậy, HĐXX thấy chưa đủ cơ sở để xem xét mà giành quyền khởi kiện trong vụ án khác nếu các đương sự có yêu cầu.

[3] Đối với trình bày của ông Nguyễn Khắc H là người hiện đang quản lý xe Mercedes-Benz GLC300, số khung: 4KX2GV001520, số máy: 492030892955, BKS: 30E-299.49 mang tên bà Vũ Thị Ngọc B là tài sản thế chấp tại Ngân hàng V. Ông H trình bày giữa ông và bà B có quan hệ vay mượn tiền, bà B để lại chiếc xe trên để làm tin ở nhà ông H, ông H không giữ giấy tờ xe và không biết việc xe là tài sản thế chấp tại Ngân hàng, bà B trình bày có gửi xe tại nhà ông H, ông H bà B chỉ có lời khai trình bày không có yêu cầu độc lập hay có yêu cầu gì khác nên Toà án không xem xét giao dịch dân sự giữa ông H và bà B. Giành quyền khởi kiện cho các đương sự trong một vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Đối với Ngân hàng TMCP K T Việt Nam có hợp đồng thuê đặt cây ATM tại địa chỉ nhà đất 265 Ngô Gia Tự (nay là số 195), tổ 3A, phường Đức G, quận Long Biên, Hà Nội là tài sản thế chấp tại Ngân hàng V, quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng kỹ thương Việt Nam đã được tổng đặt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng có đơn xin vắng mặt và có quan điểm không có ý kiến gì liên quan đến vụ việc trên nên HĐXX không xem xét.

[5] Đối với bà Lương Thị O là người thuê nhà tại nhà đất số 265 Ngô Gia Tự (nay là số 195), tổ 3A, phường Đức G, quận Long Biên, Hà Nội là tài sản thế chấp tại Ngân hàng V có quan điểm không xây dựng gì liên quan đến nhà đất trên và không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị đơn phải chịu án phí theo mức án phí có giá ngạch do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận. Nguyên đơn không phải chịu án phí do yêu cầu không được chấp nhận và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 30, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228. Điều 266, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 BLTTDS;
- Căn cứ Điều 119, Điều 302; Điều 305; Điều 318; Điều 319; Điều 323, Điều 385, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng
- Căn cứ nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm N T về yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2020-HĐCVHM/NHCTT136-NAMTOT ngày 21/01/2020.

2. Buộc Công ty cổ phần N T phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam số tiền còn nợ tính đến ngày 04/12/2024 là: **47.074.387.521đ** (*Bốn mươi bảy tỷ, không trăm bảy mươi tư triệu, ba trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm hai mươi một đồng*), trong đó nợ gốc là 28.775.000.000đ (*Hai mươi tám tỷ, bảy trăm bảy mươi lăm triệu đồng*), nợ lãi trong hạn là 12.401.318.261đ (*Mười hai tỷ, bốn trăm linh một triệu, ba trăm mười tám nghìn, hai trăm sáu mươi một đồng*), nợ lãi quá hạn là 5.898.069.260đ (*Năm tỷ, tám trăm chín mươi tám triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm sáu mươi đồng*). Công ty Cổ phần Dược phẩm N T tiếp tục phải trả lãi cho Ngân hàng TMCP C t Việt Nam đối với nợ gốc còn lại theo mức lãi thỏa thuận cho Ngân hàng TMCP C t Việt Nam đối với nợ gốc còn lại theo mức lãi theo thuận trong Hợp đồng tín dụng và Giấy nhận nợ kèm theo kể từ ngày 05/12/2024 cho đến khi trả xong nợ gốc.

3. Trường hợp Công ty Cổ phần Dược phẩm N T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP C t Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo để thu hồi nợ là:

- Xe ô tô nhãn hiệu Mercedes-Benz GLC300, số khung: 4KX2GV001520, số máy: 492030892955, BKS: 30E-299.49, thuộc quyền sở hữu của bà Vũ Thị Ngọc B theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 525687 do Phòng CSGT-CA TP HN cấp ngày 20/12/2018, Theo Hợp đồng thế chấp PTGT số 2412/HĐBĐ/NHCT136-NGOCBICH ngày 25/12/2018.

- Quyền sử đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 188+195, tờ bản đồ số 331-2, diện tích 163m², địa chỉ: Số 265 Ngô Gia Tự (nay là số 195), tổ 3A, phường Đức G, quận Long Biên, Hà Nội. Theo giấy chứng nhận QSDĐ số BX557359 do UBND quận Long Biên cấp ngày 15/12/2014. Chủ sở hữu tài sản: Ông Vũ Minh Đ và bà Nguyễn Thu H, Theo Hợp đồng thế chấp BĐS số công chứng: 1810.2019, Quyền số: 04TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/04/2019.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ thì các tổ chức, cá nhân đang quản lý, kinh doanh, sinh sống, sinh hoạt dưới mọi hình thức trên các tài sản thế chấp có nghĩa vụ chuyển đi nơi khác bàn giao tài sản để thi hành.

4. Trường hợp phát mại tài sản thế chấp nêu trên không thu hồi đủ nợ thì Công ty Cổ phần Dược phẩm N T phải có tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C t Việt Nam cho đến khi trả xong nợ.

5. Giành quyền khởi kiện cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam về Hợp đồng thế chấp hàng tồn kho số 1712/2018/HĐBĐ/NHCT136-NAMTOTHH ngày 20/12/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền tài sản số 1712/2018/HĐBĐ/NHCT136-NAMTOT-QTS ngày 20/12/2018; Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền tài sản và Văn bản sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp hàng tồn kho số 0302/2020/HĐBĐ/NHCT136-NAMTOT-QTS ngày 03/02/2020 đối với Công ty Cổ phần Dược phẩm N T khi có yêu cầu.

6. Về án phí:

Công ty Cổ phần Dược phẩm N T phải chịu 155.074.388đ (Một trăm năm mươi lăm triệu không trăm bảy mươi tư nghìn ba trăm tám mươi tám đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C t Việt Nam số tiền 75.274.000 đồng tạm ứng án phí ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0018305 ngày 02/11/2023 tại chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS,VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Loan